

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/03/2020 về việc tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Bích P**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số H đường Q, khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số Sô H đường Q, khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Bích P và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Bích P và ông Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do hai người con chung tên Nguyễn Trung T (nam, sinh ngày 20/10/1985) và Nguyễn Thị Diễm L (nữ, sinh

ngày 13/11/1989) đã trưởng thành, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Bích P xin rút lại yêu cầu chia tài sản đối với căn nhà được xây trên thửa đất số 142, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại khóm M, phường 7, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Phạm Bích P và ông Nguyễn Văn N tự thỏa thuận đối với căn nhà được xây trên thửa đất số 142, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Bích P và ông Nguyễn Văn N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Bà Phạm Bích P đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0001702 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả lại cho Phạm Bích P số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

Phạm Bích P không phải chịu án phí chia tài sản chung, trả lại cho bà Phạm Bích P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.875.000 đồng theo Biên lai số 0001701 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền

TP. Sóc Trăng, ngày 10 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN

GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Phan Thanh Thúy đồng ý giao cháu Bành Ngọc Ngân (nữ, sinh ngày 31/5/2009) cho ông Bành Hồng Phước trực tiếp nuôi dưỡng; bà Phan Thanh Thúy không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bành Ngọc Ngân. Riêng cháu Bành Phú Vinh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phan Thanh Thúy có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Bành Ngọc Ngân theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung:

Bà Phan Thanh Thúy rút lại yêu cầu chia tài sản đối với căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước tự thoả thuận đối với căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Về nợ chung: Bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thanh Thúy đồng ý chịu 150.000

đồng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự

Thư ký

**Thẩm phán
Chủ trì phiên họp**

Nguyễn Minh Thuận

Nguyễn Vĩnh Khương

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ trì phiên hoà giải: **Ông Nguyễn Vĩnh Khương.**

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải: **Ông Nguyễn Minh Thuận.**

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

- Nguyên đơn: **Bà Phan Thanh Thúy**, dân tộc: Kinh, địa chỉ: Số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: **Ông Bành Hồng Phước**, dân tộc: Hoa, địa chỉ: Số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giữ bí mật các thông tin liên quan đến gia đình, cá nhân, kinh doanh khi Tòa án công bố bản án, quyết định giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định pháp luật.

Ông Bành Hồng Phước là người dân tộc Hoa nhưng nghe, nói rõ tiếng

Việt, nên không yêu cầu người phiên dịch.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

**** Bà Phan Thanh Thúy trình bày:***

Tôi và ông Bành Hồng Phước đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống có 02 người con chung là Bành Phú Vinh (nam, sinh ngày 28/3/1995) và Bành Ngọc Ngân (nữ, sinh ngày 31/5/2009); và tạo lập được căn nhà số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất; nhưng không có nợ chung.

Sau thời gian chung sống đến năm 2009 thì tôi và ông Phước phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2009 đến năm 2018 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chúng tôi không còn chung sống từ năm 2014 đến nay.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Bành Hồng Phước và giao cháu Bành Ngọc Ngân (nữ, sinh ngày 31/5/2009) cho ông Phước trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tôi được quyền thăm nom cháu Bành Ngọc Ngân theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Còn cháu Bành Phú Vinh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì tôi xin rút lại yêu cầu chia đôi với tài sản này. Tôi và ông Phước tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ông Bành Hồng Phước trình bày:***

Tôi thừa nhận lời trình bày của bà Phan Thanh Thúy về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung là đúng sự thật. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên cũng đồng ý ly hôn với bà Thúy.

Về con chung: Sau khi ly hôn, tôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bành Ngọc Ngân, không yêu cầu bà Thúy cấp dưỡng nuôi con; tôi có thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Ngân nên không yêu cầu bà Thúy cấp dưỡng. Bà Thúy được quyền thăm nom cháu Ngân theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Còn cháu Bành Phú Vinh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung thì chúng tôi tự thỏa thuận. Về nợ chung thì không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bà Phan Thanh Thúy trình bày:***

Tôi ly hôn với ông Phước và rút lại yêu cầu chia tài sản đối với căn nhà,

đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là hoàn toàn tự nguyện.

Tôi đồng ý chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

* **Ông Bành Hồng Phước trình bày:** Tôi tự nguyện ly hôn và thống nhất thỏa thuận như trên với bà Thúy.

* **Bà Phan Thanh Thúy trình bày:** Tôi tự nguyện ly hôn và thống nhất thỏa thuận như trên với ông Phước.

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOÀ GIẢI THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC

1/. Thống nhất được:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Phan Thanh Thúy đồng ý giao cháu Bành Ngọc Ngân (nữ, sinh ngày 31/5/2009) cho ông Bành Hồng Phước trực tiếp nuôi dưỡng; bà Phan Thanh Thúy không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bành Ngọc Ngân. Riêng cháu Bành Phú Vinh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phan Thanh Thúy có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Bành Ngọc Ngân theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung:

Bà Phan Thanh Thúy rút lại yêu cầu chia tài sản đối với căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước tự thỏa thuận đối với căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Về nợ chung: Bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thanh Thúy đồng ý chịu 150.000 đồng.

2/. Không thống nhất được: Không có.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI: Không.

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút cùng ngày.

Các đương sự

Thư ký

Thẩm phán

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Bắt đầu tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ trong vụ án dân sự thụ lý số 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: **Ông Nguyễn Vĩnh Khương.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: **Ông Nguyễn Minh Thuận.**

II. Những người tham gia phiên họp:

- Nguyên đơn: **Bà Phan Thanh Thúy**, dân tộc: Kinh, địa chỉ: Số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: **Ông Bành Hồng Phước**, dân tộc: Hoa, địa chỉ: Số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt của những người tham gia phiên

hợp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hợp.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giữ bí mật các thông tin liên quan đến gia đình, cá nhân, kinh doanh khi Tòa án công bố bản án, quyết định giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định pháp luật.

Ông Bành Hồng Phước là người dân tộc Hoa nhưng nghe, nói rõ tiếng Việt, nên không yêu cầu người phiên dịch.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ:

Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bà Phan Thanh Thúy đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ:

1/. Một bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân tên Phan thanh Thúy;

2/. Một bản sao Trích lục kết hôn, số 623/TLKH-BS ngày 30/5/2018 của bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước;

3/. Một bản sao có chứng thực Giấy khai sinh của Bành Phú Vinh;

4/. Một Bản sao Trích lục khai sinh số 624/2018/TLKS-BS ngày 30/5/2018;

5/. Một bản chính Đơn xin xác nhận có hộ khẩu thường trú tại địa phương, người làm đơn Phan Thanh Thúy, ngày 05/6/2018;

Ông Bành Hồng Phước đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ:

1/. Bản chính Đơn yêu cầu phản tố, người làm đơn Bành Hồng Phước, ngày 10/7/2018;

2/. Bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu, tên chủ hộ Bành Hồng Phước;

3/. Bản sao có đối chiếu với bản chính Giấy chứng minh nhân dân tên Bành Hồng Phước;

4/. Bản sao có chứng thực Chứng nhận kết hôn của bà Phan Thanh Thúy và ông Bành Hồng Phước;

5/. Bản sao có chứng thực Đơn xin xác nhận, người xin xác nhận Bành Hồng Phước, ngày 02/7/2012;

Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân tranh chấp, nguyện vọng của vợ chồng con.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ:

*** Bà Phan Thanh Thúy trình bày:**

Tôi và ông Bành Hồng Phước đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 02 người con chung là Bành Phú Vinh (nam, sinh ngày 28/3/1995) và Bành Ngọc Ngân (nữ, sinh ngày 31/5/2009); và tạo lập được căn nhà số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, diện tích 48m² (ngang 04m, dài 12m), chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất; nhưng không có nợ chung.

Sau thời gian chung sống đến năm 2009 thì tôi và ông Phước phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2009 đến năm 2018 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chúng tôi không còn chung sống từ năm 2014 đến nay.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Bành Hồng Phước và trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bành Ngọc Ngân đến tuổi trưởng thành, ông Bành Hồng Phước cấp dưỡng nuôi cháu Ngân mỗi tháng 2.000.000 đồng đến tuổi trưởng thành. Cháu Bành Phú Vinh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì tôi xin rút lại yêu cầu chia đôi với tài sản này. Tôi và ông Phước tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi chưa sao gửi đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho ông Bành Hồng Phước. Tại phiên họp hôm nay, tôi không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu triệu tập thêm đương sự, người làm chứng nào khác. Tôi cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho mâu thuẫn giữa tôi và ông Phước.

*** Ông Bành Hồng Phước trình bày:**

Các tài liệu, chứng cứ mà bà Phan Thanh Thúy giao nộp cho Tòa án và nội dung khởi kiện theo đơn khởi kiện của bà Thúy tôi đã biết nên không yêu cầu bà Thúy và Tòa án sao gửi đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho tôi.

Tôi thừa nhận lời trình bày của bà Phan Thanh Thúy về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung là đúng sự thật. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên cũng đồng ý ly hôn với bà Thúy.

Về con chung: Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bành Ngọc Ngân, không yêu cầu bà Thúy cấp dưỡng nuôi con; tôi có thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Ngân nên không yêu cầu bà Thúy cấp dưỡng. Còn cháu Bành Phú Vinh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung thì chúng tôi tự thỏa thuận. Về nợ chung thì không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bà Phan Thanh Thúy trình bày:**

Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, việc tôi đồng ý ly hôn với ông Phước là hoàn toàn tự nguyện.

Tôi đồng ý giao cháu Bành Ngọc Ngân (nữ, sinh ngày 31/5/2009) cho ông Phước trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tôi được quyền thăm nom cháu Bành Ngọc Ngân theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Việc tôi rút lại yêu cầu chia tài sản đối với căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là hoàn toàn tự nguyện.

Tôi đồng ý chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

*** Ông Bành Hồng Phước trình bày:** Tôi tự nguyện ly hôn và thống nhất thỏa thuận như trên với bà Thúy.

**THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ
VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

I/. Việc thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Việc bà Phan Thanh Thúy rút lại yêu cầu chia tài sản đối với căn nhà, đất tại số 124/31/3 Đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và đồng ý giao cháu Bành Ngọc Ngân (nữ, sinh ngày 31/5/2009) cho ông Bành Hồng Phước trực tiếp nuôi dưỡng, bà Thúy không phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Tòa án chấp nhận.

II/. Những nội dung các đương sự thống nhất, không thống nhất:

1/. **Thống nhất:** Về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng; nuôi con và cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung.

2/. **Không thống nhất:** Không có.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG
NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP:** Không có

Phiên họp kết thúc vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày; có đọc lại cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký tên.

Các đương sự

Thư ký

Thẩm phán

Nguyễn Minh Thuận

Nguyễn Vĩnh Khương